

QUỐC HỘI KHÓA XV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **99**/ĐĐBQH-VP

Yên Bái, ngày **29** tháng 9 năm 2022

Kính gửi:

- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân,
Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện, thị, thành phố;
- Báo Yên Bái, Đài PT-TH tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Tại kỳ họp thứ ba, Quốc hội khoá XV, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tổ chức 06 hội nghị tiếp xúc cử tri với sự tham gia trên 2000 cử tri trong tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã tiếp thu và tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri các dân tộc tỉnh Yên Bái gửi tới Quốc hội, Chính phủ và các bộ ngành liên quan xem xét giải quyết.

Đến nay đã có 11/15 ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh Yên Bái đã được các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương trả lời. Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh tổng hợp và kính gửi Thường trực Tỉnh uỷ; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các vị đại biểu Quốc hội tỉnh; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam các huyện, thị, thành phố các văn bản trả lời của các bộ, ngành Trung ương.

Đề nghị Báo Yên Bái, Đài Phát thanh - Truyền hình, Cổng Thông tin điện tử tỉnh đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng để cử tri và nhân dân trong tỉnh được biết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đ/c Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng CTQH;
- Lưu: VT, CTQH.

TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN



Nguyễn Quốc Luận



I. BỘ NỘI VỤ

1. Đến nay, dịch Covid-19 ở nước ta đã được kiểm soát tốt, nền kinh tế dần phục hồi, do đó cử tri kiến nghị Chính phủ nghiên cứu, xem xét sớm thực hiện việc cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII để bảo đảm phù hợp với thực tiễn cuộc sống hiện nay; tiếp tục nghiên cứu có lộ trình điều chỉnh phù hợp theo từng giai đoạn để bảo đảm mức sống cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước.

Bộ trả lời tại văn bản số 3716/BNV-TL ngày 05/8/2022 như sau:

Chế độ tiền lương hiện hành đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang được thực hiện từ tháng 10 năm 2004 đến nay đã phát sinh nhiều hạn chế, bất cập. Để khắc phục những hạn chế, bất cập này, tại Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII của Đảng đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, trong đó đã phân công nhiệm vụ cho Bộ Nội vụ và các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng cụ thể các nội dung của chế độ tiền lương mới để thực hiện từ năm 2021 theo lộ trình ghi tại Nghị quyết số 27-NQ/TW. Tuy nhiên, do tác động của nhiều yếu tố bất lợi, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên Hội nghị Trung ương 13 khóa XII và Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII đã chỉ đạo lùi thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW vào thời điểm phù hợp. Theo đó, trong các Nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước từ năm 2020 đến năm 2022 (Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020, Nghị quyết số 128/2020/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2020 và Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021) thì trong năm 2020, năm 2021 và năm 2022 chưa bố trí kinh phí để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Trong thời gian từ nay đến khi thực hiện chế độ tiền lương mới, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu xây dựng các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới; đồng thời căn cứ tình hình kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách nhà nước năm 2022 và những năm tiếp theo trình Chính phủ để báo cáo Trung ương và Quốc hội thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương để tăng lương cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, bảo đảm phù hợp với yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương.

2. Kiến nghị nghiên cứu, xem xét sớm tham mưu Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi Luật cán bộ, công chức 2008 và ban hành Nghị định hướng dẫn của Chính phủ theo hướng bổ sung 1 chức danh công chức để bảo đảm cho công tác tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy cấp xã (hiện nay chức danh công chức Văn phòng Đảng ủy là cán bộ không chuyên trách), qua đó, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp xã, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng ở cơ sở.

Bộ trả lời tại văn bản số 4169/BNV-CQĐP ngày 27/8/2022 như sau:

Chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã đã được quy định cụ thể tại Điều 61 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019). Đồng thời, theo quy định tại điểm 17.1 Khoản 17 Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng đã quy định tổ chức cơ sở đảng không thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc, Cấp ủy phân công cấp ủy viên phụ trách các mặt công tác văn phòng, tuyên giáo, tổ chức, kiểm tra; các thành viên đều kiêm nhiệm. Theo đó, việc bổ sung chức danh Văn phòng Đảng ủy cấp xã là cán bộ, công chức cấp xã như kiến nghị của cử tri phải trên cơ sở sửa đổi Hướng dẫn này và Luật Cán bộ, công chức hiện hành. Bộ Nội vụ ghi nhận kiến nghị của cử tri để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền khi Ban Bí thư có chủ trương sửa đổi Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 và Quốc hội có chủ trương sửa đổi Luật Cán bộ, công chức.

3. Kiến nghị nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ, chi trả phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách là trưởng các đoàn thể tại thôn, bản, tổ dân phố góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Bộ trả lời tại văn bản số 4169/BNV-CQĐP ngày 27/8/2022 như sau:

Bộ Nội vụ đang tổng hợp, nghiên cứu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và cử tri (trong đó có cử tri tỉnh Yên Bái) để trình cấp có thẩm quyền xem xét hoàn thiện thể chế về số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố cho phù hợp. Trong thời gian chưa sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành của pháp luật, đề nghị tỉnh Yên Bái thực hiện số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

II. BỘ Y TẾ

1. Về việc theo khoản 4 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi, bổ sung năm 2014 và Điều 4 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 quy định học sinh, sinh viên thuộc nhóm do ngân sách Nhà nước hỗ trợ mức đóng Bảo hiểm xã hội, không thuộc nhóm đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình. Đề nghị trình Quốc hội xem xét, nghiên cứu, thống nhất và điều chỉnh giữa việc mua bảo hiểm y tế tự nguyện cho nhóm học sinh, sinh viên theo các quy định nêu trên được chuyển về mua theo nhóm hộ gia đình theo quy định tại Điều 7 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 và Điều 3 Nghị định 38/2019/NĐ-CP.

Bộ trả lời tại văn bản số 4809/BYT-VPB1 ngày 05/9/2022 như sau:

Chính sách bảo hiểm y tế nước ta hướng tới mọi người dân, người lao động, trong đó có học sinh, sinh viên. Nhờ sự ưu việt, thiết thực về quyền lợi, giàu tính nhân văn nên bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ của toàn xã hội, sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Chính phủ.

Điều 12, Luật Bảo hiểm y tế đã quy định các nhóm đối tượng tham gia bảo hiểm y tế: “1. Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng; 2. Nhóm do tổ chức bảo hiểm xã hội đóng; 3. Nhóm do ngân sách nhà nước đóng; 4. Nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng (học sinh, sinh viên); 5. Nhóm tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình gồm những người thuộc hộ gia đình, trừ đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3, và 4 Điều này”. Về trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế tại Khoản 2 Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế quy định: “Trường hợp một người đồng thời thuộc nhiều đối tượng tham gia bảo hiểm y tế khác nhau quy định tại Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế thì đóng bảo hiểm y tế theo đối tượng đầu tiên mà người đó được xác định theo thứ tự của các đối tượng quy định tại Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế”.

Theo quy định trên, nội dung kiến nghị của cử tri về việc điều chỉnh cho nhóm đối tượng học sinh được tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình, hiện nay là chưa thể thực hiện được vì học sinh, sinh viên là nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng (theo thứ tự đối tượng đầu tiên được xác định). Bộ Y tế sẽ tổng hợp và tham mưu báo cáo Chính phủ xem xét trình Quốc hội trong quá trình sửa đổi Luật Bảo hiểm y tế đảm bảo sự công bằng, phù hợp giữa các nhóm đối tượng và quy định của pháp luật.

2. Về việc cử tri kiến nghị Bộ Y tế tiếp tục quan tâm, bố trí đủ vắc xin phòng Covid-19 cho đối tượng trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi; nghiên cứu triển khai tiêm vắc xin phòng Covid - 19 cho trẻ từ 3 - 5 tuổi để bảo đảm phòng, chống hiệu quả dịch bệnh.

Bộ trả lời tại văn bản số 4809/BYT-VPB1 ngày 05/9/2022 như sau:

- Đến nay, Bộ Y tế đã tiếp nhận đủ vắc xin sử dụng cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi và đã phân bổ đủ đáp ứng theo nhu cầu của các địa phương. Tính đến ngày 29/8/2022, tỷ lệ tiêm mũi 1 cho nhóm đối tượng này là 82% và mũi 2 đạt tỷ lệ 52,9%.

- Đối với việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 3-5 tuổi, Bộ Y tế đang từng bước nghiên cứu các hướng dẫn của Tổ chức Y tế thế giới, tham khảo ý kiến của các chuyên gia, các nhà khoa học và kinh nghiệm sử dụng vắc xin phòng Covid-19 của các nước trên thế giới cho nhóm tuổi này, đảm bảo an toàn, khách quan.

III. BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Hiện nay, một số tuyến đường giao thông trọng điểm kết nối vùng của tỉnh Yên Bái đã được khởi công, thi công và nhận được sự đồng thuận cao từ nhân dân, bao gồm: (1) Dự án Đường kết nối Mường La (Sơn La), Than Uyên, Tân Uyên (Lai Châu), Mù Cang Chải, Văn Chấn, Văn Yên (Yên Bái) với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (IC15); (2) Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông liên vùng hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các huyện nghèo tỉnh Yên Bái, vốn vay Quỹ phát triển A - rập Xê-út (đoạn tuyến Khánh Hòa - Văn Yên). Tuy nhiên, việc chuyển mục đích sử dụng (rừng thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ) đến nay vẫn chưa được phê duyệt đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thi công. Cử tri kiến nghị nghiên cứu, xem xét sớm phê duyệt chuyển mục đích sử dụng rừng tại các dự án này theo đề nghị của UBND tỉnh Yên Bái (tại Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 24/6/2021 và Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 18/10/2021) để dự án sớm được triển khai, hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Yên Bái và các địa phương trong vùng.

Bộ trả lời tại văn bản số 5261/BNN-TCLN ngày 11/8/2022 như sau:

Trong thời gian qua, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận 02 hồ sơ dự án kèm theo các Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 24/6/2021 và Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh Yên Bái về đề nghị chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (CMĐSDR) để thực hiện các dự án như cử tri đã nêu. Kết quả xử lý như sau:

1. Dự án Đường kết nối Mường La (Sơn La), Than Uyên, Tân Uyên (Lai Châu), Mù Cang Chải, Văn Chấn, Văn Yên (Yên Bái) với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (IC15).

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án tại các Văn bản số 808/BNN-TCLN ngày 10/02/2022 và Văn bản số 4740/BNN-TCLN ngày 21/7/2022.

2. Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông liên vùng hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các huyện nghèo tỉnh Yên Bái, vốn vay Quỹ phát triển A-rập Xê-út (đoạn tuyến Khánh Hòa - Văn Yên)

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương CMĐSDR để thực hiện Dự án tại Văn bản số 4403/BNN-TCLN ngày 11/7/2022.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Yên Bái quan tâm phối hợp, thực hiện giám sát chặt chẽ việc CMĐSDR tại tỉnh Yên Bái, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

IV. BỘ CÔNG AN

Đề nghị trình Quốc hội sớm xem xét, thông qua Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để thống nhất quy định chức năng, nhiệm vụ, hoạt động, chế độ chính sách và trách nhiệm quản lý nhà nước đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về an ninh, trật tự, thể chế hóa quan điểm, định hướng trong các văn bản, nghị quyết của Đảng về xây dựng, củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Bộ trả lời tại văn bản số 2783/BCA-V01 ngày 08/8/2022 như sau:

Hiện nay, Bộ Công an đã tham mưu với Chính phủ có Tờ trình số 80/TTCP ngày 18/3/2022 trình Quốc hội hồ sơ Dự án Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Dự án Luật đã điều chỉnh kiện toàn, thống nhất các lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách và các chức danh Đội trưởng, Đội phó dân phòng thành 01 lực lượng chung tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Đồng thời, dự thảo Luật cũng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quan hệ phối hợp, bố trí lực lượng, chế độ, chính sách, bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; qua đó, đã thể chế hóa quy định, chủ trương của Đảng về xây dựng, củng cố lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

V. BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Cử tri kiến nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, nghiên cứu điều chỉnh lại một số tiêu chí rà soát hộ nghèo và cận nghèo giai đoạn 2021 - 2025 theo tiêu chí đa chiều cho phù hợp với tình hình thực tế tại các xã, huyện miền núi vì thực tế hiện nay có một số tiêu chí khi áp dụng không phù hợp đối với địa bàn vùng cao, như: Tại Mẫu số 3.6 Bảng chấm điểm Phiếu B1 khu vực nông thôn trung du và miền núi phía bắc (để xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021-2025) về Đặc trưng hộ: 14. Chăn nuôi: (1) Hộ có 3 con trâu, bò trở lên được 30 điểm, không phù hợp vì có những hộ có 10 đến 15 con trâu, bò khi chấm theo thang điểm cũng chỉ bằng hộ có 3 con trâu, bò; (2) Hộ có từ 10 con lợn, dê, cừu trở lên không có điểm nhưng hộ có 100 con gà, ngan, ngỗng, chim được 25 điểm. Như vậy là không phù hợp vì hộ có 10 con lợn, dê, cừu sẽ có giá trị tương đương với 100 con gà, ngan, ngỗng, chim

Bộ trả lời tại văn bản số 2867/LĐTĐBXH-VP ngày 5/8/2022 như sau:

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 về hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo,

hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo. Phương pháp, bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 được xây dựng trên cơ sở kế thừa thành giai đoạn 2016-2020 và thống nhất với phương pháp, bộ công cụ khảo sát mức sống dân cư năm 2020 của Tổng cục Thống kê; bảo đảm thu thập thông tin, đặc trưng của hộ gia đình một cách toàn diện, hệ thống trong mối tương quan logic và khoa học giữa các chỉ tiêu, phù hợp với đặc điểm vùng, miền để ước lượng thu nhập (không chấm điểm theo giá trị từng tài sản) và mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình, nhằm phản ánh khách quan thực trạng nghèo của hộ gia đình.

Trên cơ sở kết quả thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 trên phạm vi toàn quốc và tiếp thu ý kiến của địa phương, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 02/2022/TTBLĐTBXH ngày 30/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, trong đó có các nội dung cử tri kiến nghị như: điều chỉnh điểm về nhân khẩu, số người lao động phù hợp với tình hình thực tế; điều chỉnh điểm về nhà ở, tiêu thụ điện, xe máy, điều hòa nhiệt độ, máy giặt, bình tắm nước nóng, lò vi sóng và đất đai, chăn nuôi phù hợp với đặc thù vùng, miền.

VI. BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Kiến nghị sớm trình Quốc hội sửa đổi Luật Đất đai. Trong thời gian chưa sửa Luật, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, ủy quyền cho Hội đồng nhân dân các tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, chuyển mục đích sử dụng rừng với hạn mức cao hơn ít nhất khoảng 2,5 lần so với hiện nay, tạo điều kiện thuận lợi để các địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Bộ lời tại văn bản số 5019/BTNMT-PC ngày 25/8/2022 như sau:

Thực hiện Chương trình xây dựng Luật của Quốc hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì xây dựng Dự án Luật Đất đai (sửa đổi) để trình Quốc hội xem xét cho ý kiến tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội Khóa XV trên cơ sở bám sát, thể chế hóa nội dung tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Đối với các nội dung cử tri kiến nghị, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ nghiên cứu, xem xét để bổ sung quy định cho phù hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

VII. BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Đề nghị sớm bố trí, phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các Chương trình mục tiêu Quốc gia hàng năm để các địa phương chủ động triển khai thực hiện, đảm bảo kế hoạch và tiến độ theo quy định.

Bộ trả lời tại văn bản số 5751/BKHĐT-TH ngày 15/8/2022 như sau:

Đối với Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: Trên cơ sở báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Chính phủ đã có Tờ trình số 286/TTr-CP ngày 09/8/2022 báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc giao danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; điều chỉnh, bổ sung vốn ngân sách trung ương kế hoạch năm 2022 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, căn cứ ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ sẽ giao kế hoạch vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Đối với 3 Chương trình mục tiêu quốc gia: Tại Nghị quyết số 517/NQUBTVQH15 ngày 22/5/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã phân bổ 92.057,861 tỷ đồng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

VIII. BỘ TÀI CHÍNH

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022, trên cơ sở đó, Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái đã ban hành Nghị quyết số 71/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 về nguyên tắc, tiêu chí và định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; trong đó quy định định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên ngoài tiền lương (đã bao gồm chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên máy móc, thiết bị làm việc) cho trạm y tế xã, phường, thị trấn từ 16 triệu đến 18 triệu đồng/năm. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, định mức trên chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của trạm y tế xã, phường, thị trấn. Cử tri kiến nghị nâng định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên cho trạm y tế xã, phường, thị trấn nhằm đảm bảo hoạt động cho các đơn vị này trong tình hình mới, góp phần nâng cao chất lượng y tế tuyến cơ sở.

Bộ trả lời tại văn bản số 8667/BTC-NSNN ngày 30/8/2022 như sau:

Theo quy định tại điểm 2, Điều 4 Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022: “*Định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 theo Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các quy định ban hành kèm theo Quyết định này chỉ để xác định tổng chi thường xuyên, trong đó chi tiết lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ để Quốc hội quyết định. Căn cứ khả năng tài chính - ngân sách và đặc điểm tình hình ở địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách địa phương đảm bảo phù hợp từng cấp chính quyền địa phương, phù hợp tình hình thực tế của từng lĩnh vực chi và theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước để làm căn cứ xây dựng dự toán và phân bổ ngân sách ở địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách mới; đồng thời gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ*”.

Việc quyết định định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên cho trạm y tế xã, phường, thị trấn của địa phương thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Vì vậy, đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Yên Bái, Bộ Tài chính đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Yên Bái kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái xem xét, quyết định.